

Đơn vị:

MẪU SỐ 01/BCTC/NHT

(Ban hành theo Thông tư số 87/1998/TT/BTC ngày 25/6/1998 của Bộ Tài chính)

KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Quý..... năm 19...

PHẦN I. LÃI, LỖ

Đơn vị tính:.....

Chỉ tiêu	Mã số	Quý trước	Quý này	Lũy kế
1	2	3	4	5
A. Tổng số thu nhập	01			
- Thu lãi cho vay	01.1			
- Thu lãi tiền gửi	01.2			
- Thu từ liên doanh, liên kết	01.3			
- Thu kinh doanh vàng bạc, đá quý	01.4			
- Thu kinh doanh ngoại tệ	01.5			
- Thu lãi tín phiếu, trái phiếu kho bạc	01.6			
- Thu dịch vụ ngân hàng	01.7			
- Thu khác	01.8			
B. Tổng số chi phí	02			
- Chi trả lãi tiền gửi	02.1			
- Chi trả lãi tiền vay	02.2			
- Chi lương	02.3			
- Chi bảo hiểm xã hội	02.4			
- Chi hao mòn TSCĐ	02.5			
- Chi nộp thuế:	02.6			
+) Thuế doanh thu				
+) Thu sử dụng vốn NSNN				
+) Các khoản thu và thuế khác (trừ thuế lợi tức không được hạch toán vào chi phí)				
- Chi khác	02.7			
C. Lợi tức từ hoạt động kinh doanh (01 - 02)	03			
D. Thuế lợi tức phải nộp	04			
E. Lợi tức sau thuế (03 - 04)	05			

Chú ý: Các khoản chi nộp thuế trong mục "B-Tổng chi phí" nêu trên là số thuế phải nộp trong kỳ; trong năm của đơn vị theo luật thuế (không được hạch toán số chi nộp thuế bằng (=) số thuế đã nộp vào Tổng chi phí).

PHẦN II. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN NGHĨA VỤ VỚI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC

Đơn vị tính:.....

Chi tiêu	Số còn phải nộp kỳ trước (1)	Số phải nộp kỳ này (2)	Số đã nộp trong kỳ này (3)	Số còn phải nộp đến cuối kỳ này (4=1+2-3)
I. Thuế				
1. Thuế doanh thu (hoặc VAT)				
2. Thuế tiêu thụ đặc biệt				
3. Thuế xuất, nhập khẩu				
4. Thuế lợi tức				
5. Thu trên vốn				
6. Thuế tài nguyên				
7. Thuế nhà đất				
8. Tiền thuê đất				
9. Các loại thuế khác				
II. Các khoản phải nộp khác				
1. Các khoản phụ thu				
2. Các khoản phí, lệ phí				
3. Các khoản phải nộp khác				
Tổng cộng				

Lập biểu ngày.... tháng... năm 19...

Người lập biểu Kế toán trưởng Tổng giám đốc (Giám đốc)
(Ký, họ tên) (Ký, họ tên) (Ký, họ tên, đóng dấu)